TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2023
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà Hoàng Thị Lan.
- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Bùi Thanh Nhiến
  Bà Nguyễn Thị Lan
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Bùi Thái Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 269/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc: Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị A, sinh năm 1996
Địa chỉ: tổ B, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, Có mặt;
- Bị đơn: Anh Đỗ Vương L, sinh năm 1992
Địa chỉ: tổ C, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Ngô Thị A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị A và anh Đỗ Vương L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình vào ngày 13/7/2020. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Anh L không chịu đi làm, không có trách nhiệm gì với vợ con, chơi bời nợ nần, một mình chị phải lo lắng kinh tế gia đình và còn phải đi trả nợ cho anh L. Đỉnh điểm mâu thuẫn là vào tháng 11/2021, vợ chồng có xảy ra cãi cọ, mâu thuẫn lớn và chị A cùng con đã về nhà ngoại sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Đến nay xác định tình cảm vợ chồng đã hết, gia đình và quan hệ vợ chồng chỉ còn tồn tại trên giấy tờ chứ thực chất

không còn chung sống và yêu thương nhau nữa nên chị A làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Đỗ Vương L.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đỗ Thiên B, sinh ngày 20/11/2020. Khi ly hôn, chị A có nguyện vọng được nuôi con và chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Ngô Thị A tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi thụ lý đơn của chị Ngô Thị A, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, tiến hành báo gọi triệu tập đương sự, nhưng anh Đỗ Vương L liên tục vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh tại địa phương.

Biên bản xác minh đối với ông Đỗ Trung Tần - Tổ trưởng tổ 8, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình cung cấp như sau: Anh Đỗ Vương L và chị Ngô Thị A đã kết hôn và chung sống với nhau tại tổ 8, phường Tân Thịnh từ năm 2020. Vì gia đình anh L và chị Ngô Thị A không báo cáo tổ dân phố nên tôi cũng không rõ về tình hình vợ chồng anh chị, chỉ biết là anh L là con bà Bùi Thị Sen, sinh năm 1968, sống tại số nhà 84 đường Nguyễn Văn Trỗi, tổ 8, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Ông Tần không thấy anh L ra khỏi nhà. Bà Sen mẹ anh L chia sẻ, anh L chỉ toàn ngồi nhà chơi điện tử không làm lụng gì, bà phải trả nợ cho con nhiều lần. Giấy tờ Tòa án gửi, giao cho L, L vẫn nhận nhưng nói sẽ không đến Tòa án làm việc, mặc kệ vợ muốn làm gì thì làm. Hiện nay, chị Ngô Thị A đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, từ khoảng một năm nay, ông Tần không thấy chị A về đây sinh sống nữa.

Biên bản xác minh đối với bà Hoàng Thị Lan, hàng xóm của nhà anh Đỗ Vương L cung cấp như sau: Bà là hàng xóm của nhà anh Đỗ Vương L, bà cũng có biết sơ qua về tình hình vợ chồng chị Ngô Thị A và anh Đỗ Vương L. Anh L hàng ngày chỉ ở nhà chơi điện tử, không chịu làm ăn gì giúp vợ con. Bà Sen mẹ anh L cũng hay sang than thở với bà và hàng xóm rằng anh L không chịu làm gì, lại chơi bời nợ nần nhiều, bà Sen phải bán đất để trả nợ cho con. Chị Ngô Thị A - vợ của L cũng phải trả nợ giúp L nhiều lần, không chịu đựng được nữa nên vợ nó cũng đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân.

Biên bản xác minh đối với bà Bùi Thị Hạnh là hàng xóm khác của anh Đỗ Vương L cung cấp như sau: Anh L và vợ là Ngô Thị A kết hôn năm 2020, từ sau khi lấy nhau hai vợ chồng chung sống với mẹ chồng là bà Sen tại số nhà 84 đường Nguyễn Văn Trỗi, tổ 8, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Bà cũng được biết và nghe nói là anh Đỗ Vương L nợ nần rất nhiều, bà Sen phải bán đất để trả nợ cho con. Anh L thì lười, không làm một công việc gì, chỉ ở nhà suốt ngày chơi điện tử, nợ nần chồng chất, không quan tâm giúp đỡ gì được cho vợ con. Vợ của L là Ngô Thị A cũng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng sống ly thân.

Biên bản lấy lời khai của bà Ngô Thị Dung tại xóm My, xã Yên Mông, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Bà Ngô Thị Dung khai như sau: bà là mẹ đẻ của chị

Ngô Thị A. Chị A kết hôn và chung sống với anh Đỗ Vương L từ tháng 7 năm 2020. Từ sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại tổ 8, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình. Vợ chồng A và L đã nhiều lần cãi vã, mâu thuẫn với nhau, nguyên nhân do L không chịu làm lụng gì để kiếm tiền, chỉ suốt ngày ngồi ở nhà, nợ nần nhiều, không giúp gì được cho vợ con. Từ tháng 11/2021, vợ chồng nó ly thân, Ngô Thị A về nhà bà tại xã Yên Mông để sống, mang cả cháu ngoại là Đỗ Thiên B về, gia đình cũng có khuyên răn, hòa giải để hàn gắn các con quay về đoàn tụ nhưng không được. Bà có ý kiến nếu các con ly hôn hay tiếp tục ở với nhau là tùy các con bà không có ý kiến gì. Nếu cháu ngoại là Đỗ Thiên B được ở với mẹ là Ngô Thị A thì gia đình bà đồng ý cho ở cùng. Tài sản và công nợ của vợ chồng A và L không có gì, cũng không có vướng mắc gì với gia đình tôi.

Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử. Do anh L vắng mặt, Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và tiến hành tống đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Đến nay anh L vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân căn cứ thực trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị A và anh L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, xử cho chị A được ly hôn với anh Đỗ Vương L.

Về con chung: giao con chung là cháu Đỗ Thiên B, sinh ngày 20/11/2020 cho chị Ngô Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Phí tổn nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị A khai không có gì, Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: căn cứ quy định Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 ngày 16/11/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chấp nhận chị A tự nguyện nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do

đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc ly hôn. Đồng thời, bị đơn anh Đỗ Vương L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 8, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành gửi các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án :

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị A và anh Đỗ Vương L là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Chị A cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Vì anh L suốt quá trình chung sống từ sau khi kết hôn cho đến hiện tại không chịu đi làm, không có trách nhiệm gì với vợ con, không chịu vun vén, xây dựng gia đình mà thậm chí còn nợ nần. Gia đình chỉ có một mình chị A gồng gánh, chăm lo. Từ tháng 11/2021, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Hội đồng xét xử xét đến thực trạng cuộc sống chung vợ chồng, qua kết quả xác minh cho thấy cuộc sống chung giữa chị A và anh L xảy ra mâu thuẫn từ lâu, chị A đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh L không chịu đi làm, không có trách nhiệm gì với vợ con, không vun vén, xây dựng gia đình mà thậm chí còn nợ nần. Chị A và anh L đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được. Từ nhận định trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung sống không có, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A.

Về con chung: Chị A và anh L có 01 con chung là Đỗ Thiên B, sinh ngày 20/11/2020. Khi ly hôn chị A có nguyện vọng được nuôi con. Xét, chị A hiện đang nuôi con, có thu nhập, có chỗ ở ổn định, con chung dưới 36 tháng tuổi. Hơn nữa, anh L không đến Tòa án, không nêu được quan điểm về việc nuôi con, anh L cũng không đi làm, không có công việc, không có thu nhập, nên xét thấy cần giao con chung cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm B cuộc sống cho con là phù hợp. Về phí tổn nuôi con do chị A chưa yêu cầu nên không xem xét. A L có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị A khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị A tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, sự tự nguyện phù hợp pháp luật, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị A ly hôn với anh Đỗ Vương L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Thiên B, sinh ngày 20/11/2020 cho chị Ngô Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác. Anh Đỗ Vương L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đỗ Vương L có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị A tự nguyện nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai số 0004625 ngày 24/10/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Vương L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh HB;*
- *VKSND thành phố HB;*
- *VKSND tỉnh HB;*
- *Chi cục THADS thành phố HB;*
- *UBND phường Tân Thịnh, TPHB;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Lan

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xét xử.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**